

Dự thảo**BÁO CÁO****tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026**

PHẦN THỨ NHẤT**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo: Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt; xung đột, bất ổn địa chính trị tại một số khu vực chưa được giải quyết triệt để, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, thương mại và đầu tư toàn cầu; chính sách thương mại, thuế quan của một số nền kinh tế lớn tuy có dấu hiệu điều chỉnh theo hướng tích cực hơn nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, bất định; giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào biến động; các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và an ninh mạng tiếp tục tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn; sức mua thị trường và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa thực sự mạnh; thị trường bất động sản phục hồi chậm; giải ngân đầu tư công ở một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu. Bên cạnh đó, yêu cầu thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, cải cách hành chính đặt ra khối lượng công việc rất lớn đối với các cấp, các ngành.

Trước tình hình đó, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã bám sát các Nghị quyết¹, Kết luận², Chương trình³, ... tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các

¹ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2026 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 2 (khóa I) về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 (khóa I) về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

² Kết luận số 56-KL/TU ngày 08/12/2025 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 2 (khóa I); Kết luận số 667-KL/TU ngày 29/03/2026 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 (khóa I); Kết luận số 983-KL/TU ngày 12/05/2025 của Hội nghị Tỉnh ủy (khóa I).

³ Chương trình số 11-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 25/03/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/5/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương

nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, góp phần đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm 2026.

I. Những kết quả đạt được

1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Các cuộc họp, buổi làm việc được tổ chức ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề trọng tâm; kết luận sau họp rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công cấp ủy và các tổ cấp ủy theo dõi địa bàn, trực tiếp làm việc với cơ sở, với các cấp ủy theo đúng quy chế làm việc⁴. Việc tăng cường đi công tác cơ sở, làm việc trực tiếp tại cơ sở của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đã giúp nắm bắt kịp thời tình hình thực tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, qua đó nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi là một trong những cấp ủy địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành Nghị quyết chuyên đề⁵ về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó có đề ra các nhiệm vụ và giải pháp phát triển cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; kịp thời ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội để cụ thể hóa thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của tỉnh⁶; đặc biệt là ban hành nghị quyết chuyên đề về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 đã thể hiện quyết tâm chính trị cao và tư duy chủ động, đổi mới trong công

Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁴ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh... và một số Đảng ủy các sở, ban, ngành để nắm tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy đã tăng cường công tác đi cơ sở, nắm tình hình, trong đó, 6 tháng đầu năm 2026, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã thăm và làm việc với 25 địa phương; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thăm và làm việc với 10 địa phương; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã thăm và làm việc với 07 địa phương; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã thăm và làm việc với 07 địa phương.

⁵ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

⁶ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030. Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy ngày 10/5/2026 về phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh liên kết nội vùng, liên kết vùng, quốc gia.

tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển đội ngũ cán bộ, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian đến.

Ban thường vụ cấp ủy cấp xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện và có một số cách làm hay, mô hình sáng tại như: Ủy ban nhân dân xã Trà Bồng có mô hình “ngày thứ 7 vì dân” kết hợp với trung tâm xã giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại các thôn, địa bàn khó khăn; Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bình Minh triển khai mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Ban Xây dựng Đảng đồng hành cùng chi bộ thực hiện phong trào Bình dân học vụ số, xây dựng Chi bộ 4 tốt”; góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức đảng....

1.2. Về công tác chính trị, tư tưởng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng; kết nối các hội nghị toàn quốc đến cấp xã để học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng⁷, bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

Lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, thông tin, tuyên truyền, phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên không gian mạng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; ban hành kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026; tổng kết, trao giải Báo chí xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I - năm 2025; tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh⁸; tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi ở 100/100 xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực

⁷ (1) Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (toàn tỉnh có 02 điểm cầu cấp tỉnh; 109 điểm cầu tại các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc; 97 điểm cầu cấp cơ sở với 27.214/27.214 đảng viên tham dự; ngoài ra, đã tổ chức 2.711 hội nghị/buổi tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho trên 121.000 cán bộ, đảng viên, Nhân dân); (2) Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị (toàn tỉnh có 01 điểm cầu cấp tỉnh; 113 điểm cầu tại các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 36 điểm cầu cấp cơ sở; ngoài ra, đã tổ chức 3.124 hội nghị học tập, quán triệt, 564 buổi tuyên truyền cho 111.413 cán bộ, đảng viên, Nhân dân); (3) Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho các cơ quan báo chí, xuất bản và đại biểu văn nghệ sĩ, trí thức (tổ chức tại 02 điểm cầu với 250 đại biểu tham dự); (4) Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV (toàn tỉnh có 01 điểm cầu cấp tỉnh; 116 điểm cầu tại các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; 118 điểm cầu cấp cơ sở và 918 điểm xem truyền hình trực tiếp với tổng số 74.198 cán bộ, đảng viên các cấp tham dự; ngoài ra, đã tổ chức 3.746 hội nghị/buổi tuyên truyền với 135.934 lượt cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham dự)...

⁸ 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; các hoạt động kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng; kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...

thuộc Tỉnh ủy với 1.469 thí sinh dự thi.

Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Đồng thuận với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; công tác chăm lo cho hộ gia đình đặc biệt khó khăn, người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; phấn khởi trước những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Ngoài ra, dư luận còn quan tâm đến việc triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm; công tác giải phóng mặt bằng; giá cả một số mặt hàng thiết yếu; tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dân; tình hình thông tin xấu độc trên không gian mạng và một số vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo tại địa phương.

1.3. Về công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh; trọng tâm là báo cáo sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Quảng Ngãi; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước⁹ và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh; bố trí số lượng phòng được tăng thêm cho Ủy ban nhân dân cấp xã; phê duyệt Phương án tổng thể về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm; tỷ lệ ngạch công chức, viên chức; bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của 96/96 xã, phường, đặc khu và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Phê duyệt danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Chính trị tỉnh năm 2026 đối với 09 trường hợp¹⁰; phê duyệt và tiếp nhận 40 người hoạt động không chuyên trách cấp xã vào làm công chức. Ban hành Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh và giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị tỉnh¹¹.

⁹ Đã ban hành 3 Đề án: Đề án sắp xếp các Ban Quản lý dự án đầu tư thuộc UBND tỉnh và các Ban Quản lý dự án cấp xã (khu vực phía Tây) tỉnh Quảng Ngãi. Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công thuộc các tổ chức chính trị - xã hội về trực thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi. Đề án sắp xếp Trung tâm Giáo dục thường xuyên Kon Tum, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND các xã, phường, đặc khu và sắp xếp tổ chức bên trong thuộc Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Cao đẳng Kon Tum và Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi.

¹⁰ Giảng viên hạng II (08); Kế toán viên hạng III (01).

¹¹ Tổng số biên chế Trung ương giao năm 2026 là 43.533 biên chế, trong đó:

Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tổ chức xây dựng Đảng¹². Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng được triển khai thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Kịp thời chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, quy định... lớn của Trung ương về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên¹³. Ban hành: (1) Đề án thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh (kiểm tra lại, trước hợp nhất tỉnh đã ban hành). (2) Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính

- Biên chế cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, số lượng người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp xã là 3.824 biên chế, trong đó: (1) Cấp tỉnh: 742 biên chế, gồm: 507 cán bộ, công chức; 165 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 70 người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. (2) Cấp xã: 3.082 biên chế, gồm: 2.652 cán bộ, công chức; 93 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 337 người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Biên chế các cơ quan, tổ chức thuộc khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) là 40.116 biên chế, trong đó: (1) Cấp tỉnh: 1.845 cán bộ, công chức; 7.548 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. (2) Cấp xã: 3.580 cán bộ, công chức; 27.143 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

¹² Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(i) Đề án số 09-ĐA/TU ngày 23/5/2026 về kết thúc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; (ii) Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(i) Quy định số 507-QĐ/TU ngày 25/02/2026 điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 399-QĐ/TU ngày 27/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; (ii) Quy định số 510-QĐ/TU ngày 27/02/2026 cụ thể hóa một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; (iii) Quy định số 585-QĐ/TU ngày 23/4/2026 về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi; (iv) Quy định số 640-QĐ/TU ngày 13/5/2026 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cơ quan cấp tỉnh có ý kiến thẩm định trước khi cấp ủy cấp xã và tương đương thực hiện phê duyệt quy hoạch và giới thiệu ứng cử; (v) Quy định số 773-QĐ/TU ngày 05/6/2026 về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; (vi) Quy chế số 07-QC/TU ngày 05/6/2026 về phối hợp trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

(i) Quyết định số 499-QĐ/TU, ngày 06/02/2026 ban hành Quy chế làm việc mẫu của chi bộ y tế; (ii) Quyết định số 500-QĐ/TU, ngày 06/02/2026 ban hành Quy chế làm việc mẫu của chi bộ trường học.

Kết luận số 117-KL/TU, ngày 06/02/2026 đề tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” giai đoạn 2025 – 2027.

(i) Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 19/3/2026 nhằm cụ thể hóa một số tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với từng loại hình chi bộ; (ii) Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU, ngày 17/3/2026 về tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận danh hiệu “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

¹³ (1) Quyết định số 167-QĐ/TW ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy (chi bộ), bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng. (2) Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (3) Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; (4) Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; (5) Kết luận số 208-KL/TW ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước; (6) Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; (7) Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị “một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo”; (8) Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28/08/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và Kết luận số 29-KL/TW ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW.

trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.)

Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Triển khai Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về đánh giá hàng quý và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác đánh giá quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; cho ý kiến việc bố trí số lượng phòng được tăng thêm cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình, kết quả sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Kiện toàn, bổ sung nhân sự cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, chủ chốt các cấp chặt chẽ, kỹ lưỡng, đảm bảo theo quy trình, đúng quy định¹⁴. Đã đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ quý I/2026 đối với 484 cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá, xếp loại theo quy định¹⁵; tiếp tục triển khai, hướng dẫn công tác đánh giá, xếp loại chất lượng quý II/2026 theo hướng dẫn mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm¹⁶; đã tập trung thực hiện đồng bộ công tác quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phê duyệt vị trí việc làm, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tiếp nhận công chức, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ và triển khai công tác tinh giản biên chế theo đúng quy định.

Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên¹⁷; công tác quản lý đảng viên và thực hiện chế độ,

¹⁴ Thực hiện quy trình kiện toàn bổ sung 02 Tỉnh ủy viên, 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bổ nhiệm Giám đốc Sở Tài chính, điều động 01 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giữ chức Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đối với 23 lượt cán bộ; cho ý kiến giới thiệu 52 đồng chí giữ chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 ; tiếp tục tham mưu chỉ định bổ sung cấp ủy và kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 còn khuyết để đảm bảo theo số lượng quy định

¹⁵ Có 51/484 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tỷ lệ 10,5%), 430 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 03 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ .

¹⁶ Đã đăng ký cử 05 cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước (03 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh (đối tượng 1) năm 2026; 02 lượt cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng, khảo sát ở nước ngoài).

¹⁷ Ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; báo cáo kết quả thực hiện các chỉ thị, quy định... của Trung ương và kết quả, tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng định kỳ hàng quý, tập trung vào Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Kết luận số 208-KL/TW ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước; Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị “một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo”; Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28/08/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và Kết luận số 29-KL/TW ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW; Báo cáo Lễ tuyên dương bí thư chi bộ xuất sắc; Báo cáo công tác kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng; Báo cáo kết quả về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2025

chính sách, khen thưởng đối với đảng viên được triển khai đồng bộ, đúng quy định¹⁸; chú trọng công tác phát triển đảng viên gắn với rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; trong 6 tháng đầu năm¹⁹, toàn tỉnh đã kết nạp mới 919 đảng viên²⁰, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh là 95.009 đảng viên.

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương bảo đảm tiến độ đề ra²¹. Toàn tỉnh dự kiến sau sắp xếp giảm từ 1.710 thôn, tổ dân phố xuống còn 1.161 thôn, tổ dân phố (giảm 549 thôn, tổ dân phố); trong đó có 362 thôn, tổ dân phố chưa đạt chuẩn theo quy định của Chính phủ nhưng đạt chuẩn theo quy định của tỉnh²² và 71 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình đạt từ 300% trở lên so với mức chuẩn theo quy định của Trung ương, đồng thời chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp thôn, tổ dân phố theo hướng giảm đầu mối, nhất là tại các địa phương có số lượng thôn, tổ dân phố còn lớn²³.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng; đã kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với 338 trường hợp đề phục vụ công tác cán bộ; thẩm định tiêu chuẩn chính trị cho 81 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi nước ngoài (công tác và việc riêng); đã cho chủ trương đề nghị khen thưởng và hiệp y khen thưởng cấp Nhà nước đối với 07 tập thể và 41 cá nhân; khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho 03 tập thể có thành tích đột xuất. Trao đổi ý kiến nghiệp vụ về tiêu chuẩn chính trị để kết nạp quần chúng vào Đảng đối với 03 trường hợp; cho ý kiến đề bố trí, sử dụng 22 trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị phức tạp, vi phạm, bị thi hành kỷ luật, có người thân vi phạm pháp luật.

1.4. Về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

Đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; triển khai nghiêm túc các quy định của Trung ương, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ. Đã ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026²⁴; bổ sung nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát²⁵; ban hành các quy định, quy trình, quy chế phối hợp phục vụ công tác kiểm tra,

¹⁸ Quyết định chuyển giao 08 chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, 24 chi bộ trực thuộc và 388 đảng viên về trực thuộc các đảng ủy các xã, phường, đặc khu nơi đặt trụ sở theo tinh thần Kết luận số 208-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tặng Huy hiệu Đảng các loại cho 1.484 đảng viên; đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định tặng Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng đối với 02 đảng viên của Đảng bộ tỉnh đợt 19/5/2026.

¹⁹ Tính tại thời điểm báo cáo.

²⁰ Chưa tính số đảng viên mới kết nạp của đảng ủy công an tỉnh và đảng ủy quân sự tỉnh.

²¹ Công văn số 558-CV/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tham mưu Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 563-CV/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố; Kết luận số 1001-KL/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²² Là thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo của 57 xã, phường, đặc khu).

²³ KL 1001-KL/Tu, ngày 10/6/2026 của BTV Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²⁴ Chương trình số 12-CTr/TU ngày 16/01/2026.

²⁵ Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Kết luận số 980-KL/TU ngày 08/5/2025.

giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, trong đó có 14 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan²⁶.

Thành lập 04 đoàn kiểm tra đối với 14 tổ chức đảng, 42 đảng viên²⁷; 03 đoàn giám sát đối với 12 tổ chức đảng, 28 đảng viên²⁸; 01 đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 01 đảng viên²⁹. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện các quy định, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh; công tác chuẩn bị, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; việc thực hiện quy chế làm việc; quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thi hành kỷ luật 03 đảng viên (cách chức 01, khai trừ 02)³⁰ và đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên.

Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng, triển khai chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026³¹. Kết quả, đã kiểm tra 183 tổ chức đảng, 350 đảng viên; giám sát 137 tổ chức đảng, 269 đảng viên; giải quyết tố cáo 01 tổ chức đảng, 05 đảng viên; xác minh tài sản, thu nhập đối với 334 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách và 38 đảng viên (khiển trách 22, cảnh cáo 01, cách chức 01, khai trừ 14).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng báo cáo tự kiểm tra, giám sát phục vụ 02 đợt kiểm tra, giám sát của Đoàn Kiểm tra, giám sát số 31 của Bộ Chính trị, Ban Bí

²⁶ Ban hành Quy định số 342-QĐ/TU ngày 05/01/2026; các Quyết định số 594-QĐ/TU ngày 28/4/2026, số 605-QĐ/TU và 606-QĐ/TU ngày 29/4/2026; đồng thời ban hành 14 Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi (tại các Quyết định từ số 624-QĐ/TU đến số 637-QĐ/TU, ngày 11/5/2026).

²⁷ Ban hành các Quyết định số 538-QĐ/TU, 541-QĐ/TU ngày 29/3/2026; số 638-QĐ/TU ngày 11/5/2026 và số 639-QĐ/TU ngày 12/5/2026 thành lập các đoàn kiểm tra đối với ban thường vụ đảng ủy và các đồng chí thường trực đảng ủy của 14 xã, phường: Măng Đen, Thiện Tín, Ba Gia, Mỏ Cày, Sa Thầy, Kon Tum, Cẩm Thành, Đắk Cẩm, Sa Loong, Ngọc Bay, Vạn Tường, Đức Phổ, Ba Tơ và Nghĩa Hành.

²⁸ Ban hành các Quyết định số 481-QĐ/TU ngày 02/02/2026; số 608-QĐ/TU và 609-QĐ/TU ngày 01/5/2026 thành lập các đoàn giám sát đối với ban thường vụ đảng ủy và các đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND của 08 xã, phường: Sơn Tịnh, Đắk Tô, Nghĩa Lộ, Đắk Bla, Tư Nghĩa, Đắk Hà, Tu Mơ Rông, Sơn Tây, Trương Quang Trọng, Sa Huỳnh; đồng thời giám sát Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo.

²⁹ Quyết định số 584-QĐ/TU ngày 22/4/2026.

³⁰ Thi hành kỷ luật 03 đảng viên, gồm: đồng chí Võ Văn Náo, đảng viên Chi bộ thôn Trung Hải, Đảng bộ xã Khánh Cường, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, nguyên Trưởng Công an huyện Bình Sơn (hình thức khai trừ); đồng chí Phan Thanh Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Công an xã Bình Minh (hình thức khai trừ); đồng chí Trần Quang Minh, nguyên Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, nguyên Bí thư Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (hình thức cách chức).

³¹ Công văn số 557-CV/TU ngày 30/5/2026.

thư theo Chương trình số 05-CTr/TW ngày 10/02/2026³²; đồng thời ban hành kế hoạch thực hiện Thông báo kết luận số 02-TB/TW ngày 28/3/2026³³, kế hoạch khắc phục các khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát³⁴ và báo cáo kết quả khắc phục bước đầu theo yêu cầu³⁵.

1.5. Về công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Về công tác dân vận: Đã ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 17/4/2026 thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới. Thành lập Tổ công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm, dự án phức tạp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các địa phương thành lập các tổ tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình trọng điểm ở cơ sở. Tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Ban Thường vụ Đảng ủy Cảnh sát biển Việt Nam về công tác dân vận “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân” và “Cảnh sát biển với đồng bào dân tộc, tôn giáo”. Đồng thời, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp và tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ban hành các chủ trương, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trên lĩnh vực dân vận³⁶; sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, dân chủ ở cơ sở, giám sát, phản biện xã hội và và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội³⁷.

³² - Điểm 1: Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Điểm 2: Kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan; việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

³³ Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 19/5/2026.

³⁴ Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 29/5/2026.

³⁵ Báo cáo số 192-BC/TU ngày 29/5/2026.

³⁶ Đề án nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” giai đoạn 2026 - 2030; Chỉ thị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị về vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm để vươn lên thoát nghèo bền vững; Chỉ thị về nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 236-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

³⁷ Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tổng kết việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; tổng kết Kết luận số 62-KL/TW về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị -

Thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy Cảnh sát biển Việt Nam về công tác dân vận “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân”, “Cảnh sát biển với đồng bào dân tộc, tôn giáo”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Kịp thời triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo mô hình mới; đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tổ chức 50 cuộc giám sát tại 28 xã, tham gia các đoàn giám sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và góp ý 216 dự thảo văn bản. Công tác an sinh xã hội được triển khai thiết thực, hiệu quả; phối hợp thăm, tặng 32.075 suất quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 20,886 tỷ đồng; hỗ trợ trên 573 triệu đồng cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; khởi công, hỗ trợ và đề xuất xây mới, sửa chữa 54 căn nhà với kinh phí trên 548 triệu đồng; duy trì nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và chăm lo đời sống Nhân dân. Công tác nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, tiếp công dân, đối thoại, hòa giải ở cơ sở và giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở được quan tâm thực hiện, góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về kết quả nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch: Đã lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, thông tin, tuyên truyền, phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên không gian mạng.

Nhìn chung, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Đồng thuận với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; công tác chăm lo cho hộ gia đình đặc biệt khó

xã hội; tổng kết 15 năm thực hiện Kết luận số 14-KL/TW về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đánh giá kết quả thực hiện Thông tri số 03-TT/TW của Ban Bí thư; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 22-KL/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 08-KL/TW ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng...

khăn, người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; phấn khởi trước những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Ngoài ra, dư luận còn quan tâm đến việc triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm; công tác giải phóng mặt bằng; giá cả một số mặt hàng thiết yếu; tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dân; tình hình thông tin xấu độc trên không gian mạng và một số vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo tại địa phương.

1.6. Về công tác quản lý, điều hành của chính quyền

Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động; tiến hành tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo kế hoạch; tập trung tham gia tổ chức thành công bầu cử Quốc hội khóa XVI, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Từ đầu năm 2026 đến nay, HĐND tỉnh đã tổ chức thành công 04 kỳ họp, thông qua 97 nghị quyết, gồm 65 nghị quyết quy phạm pháp luật, 30 nghị quyết cá biệt và 02 nghị quyết về kết quả kỳ họp. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã hoàn thành các nội dung quan trọng về công tác nhân sự và kiện toàn tổ chức bộ máy.

1.7. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản đề cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp theo kế hoạch đề ra³⁸. Tổ chức 05 cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo, 01 phiên họp Ban Chỉ đạo theo Quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và xử lý kịp thời các nhiệm vụ theo thẩm quyền. Ban hành Chương trình công tác và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; Quyết định điều chỉnh, bổ sung Phụ lục phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Chỉ đạo tỉnh. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; nhất là trong việc cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý thanh toán không

³⁸ Các kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện: (1) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (2) Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (3) Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; (4) Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; (5) Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ; (6) Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản.

Các công văn: (7) Triển khai thực hiện Kết luận số 218-KL/TW ngày 24/11/2025 của Bộ Chính trị về quan điểm, chủ trương xử lý vi phạm pháp luật đất đai từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực; (8) Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; (9) Về lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc trên địa bàn tỉnh; (9) Triển khai thực hiện Kết luận số 216-KL/TW ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị...

dùng tiền mặt và công tác kiểm soát tài sản, thu nhập³⁹.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2020 quý II ước đạt 39.477,7 tỷ đồng, tăng 8,89% so với cùng kỳ năm trước⁴⁰. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 GRDP theo giá so sánh 2020⁴¹ ước đạt 74.382,4 tỷ đồng, tăng 8,55% so với cùng kỳ năm 2025⁴².

2.1.1. Sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước⁴³. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 16-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đồng thời tích cực phối hợp hoàn thiện Đề án xây dựng Trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

2.1.2. Về thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường trong 6 tháng đầu năm diễn ra sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 73.824 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ và đạt 50,9% kế hoạch. Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 3,92% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.027,2 triệu USD, tăng 37%, đạt 64%. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2.709,9 triệu USD, tăng 6%, đạt 43%. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.090 tỷ đồng, tăng 42,1% và đạt 62,5%. Tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng tại Quảng Ngãi ước đạt 143.566 tỷ đồng, tăng 4% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ ước đạt 137.749 tỷ đồng, tăng 4% so với cuối năm 2025; nợ xấu khoảng 2.700 tỷ đồng, chiếm 1,96% tổng dư nợ.

2.1.3. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tổng diện tích lúa gieo sạ 45.850 ha, đạt 48% kế hoạch; năng suất bình quân ước đạt 61,6 tạ/ha, tương đương so với cùng kỳ, đạt 106% kế hoạch; sản lượng ước đạt 282.523 tấn, tăng 16%, đạt 51%. Tổng diện tích cây lâu năm ước tính đạt 148.359,9 ha, tăng 2,4%; trong đó: Cây ăn quả ước đạt 20.347,9 ha, tăng 2,1%, đạt

³⁹ Trong kỳ, tổng số người đã thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là 12.396 người. Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đã xây dựng kế hoạch và tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 473 trường hợp.

⁴⁰ Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,57%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,18%; khu vực dịch vụ tăng 8,32%.

⁴¹ Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 12.171,2 tỷ đồng, tăng 3,34%; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 27.783,4 tỷ đồng, tăng 11,31% (trong đó công nghiệp đạt 23.852 tỷ đồng, tăng 14,74%); khu vực dịch vụ đạt 24.162 tỷ đồng, tăng 8,86%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 10.265,8 tỷ đồng, tăng 7,05%.

⁴² Xếp thứ 3/6 trong khu vực và xếp thứ 18/34 tỉnh thành trên cả nước.

⁴³ Sản phẩm lọc hóa dầu tăng 5,17%; thép tăng 46,72%; cuộn cảm tăng 31%; dăm gỗ tăng 30%; thủy sản chế biến tăng 20,5%; giấy da các loại tăng 12,5%; gạch nung tăng 16,9%; đường RE tăng 13,1%; bánh kẹo các loại tăng 10,7%;... Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Khai khoáng giảm 21,7%; tinh bột mỳ giảm 25,3%; phân bón giảm 18,9%; khí công nghiệp giảm 10,1% và điện thương phẩm giảm 6,4%.

145%; cây Mắc ca ước đạt 4.299,7 ha, tăng 4,3%, đạt 96,9%; sâm Ngọc Linh ước đạt 3.244 ha, trong đó, diện tích trồng mới là 16 ha; cà phê ước đạt 34.653 ha, tăng 9,3%, đạt 95%; cao su ước đạt 82.759,8 ha, tăng 1%. Chăn nuôi tiếp tục ổn định, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 76.221 tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 56% kế hoạch. Diện tích trồng rừng tập trung là 14.851 ha, tăng 10,4%, đạt 49%. Sản lượng gỗ khai thác là 1.302.715 m³, tăng 11,9%, đạt 49,1%. Tỷ lệ độ che phủ rừng tương đương so với cùng kỳ (59,45%). Sản lượng thủy sản ước đạt 158.571 tấn, giảm 0,4%, đạt 55,6%⁴⁴. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)⁴⁵.

2.1.4. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 19.105,6 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước, bằng 56,4% dự toán năm⁴⁶. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 11.996,3 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ, đạt 40,6% so với dự toán.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 22.696 tỷ đồng, giảm 42,5% so với cùng kỳ năm trước⁴⁷, đạt khoảng 22,7% kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 do địa phương giao là 7.739 tỷ đồng⁴⁸; đến ngày 30/6/2026 giải ngân khoảng 2.115 tỷ đồng, bằng 27,3% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 28,4% kế hoạch vốn giao sau khi thực hiện tiết kiệm 5% ngân sách địa phương; trong đó ngân sách trung ương 540 tỷ đồng, bằng 28,8%; ngân sách địa phương 1.575 tỷ đồng, bằng 26,9%.

2.1.5. Phát triển đô thị, nhà ở xã hội được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Công tác phát triển đô thị được triển khai tích cực, đã rà soát, công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; rà soát, tạo lập, cập nhật dữ liệu đô thị lên Hệ thống cơ sở dữ

⁴⁴ Trong đó, thủy sản khai thác đạt 152.549 tấn, giảm 0,4% ; sản lượng nuôi trồng đạt 6.022 tấn, tăng 0,4%, trong đó, sản lượng tôm nuôi đạt 1.671 tấn, giảm 3,7%.

⁴⁵ Tỷ lệ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên tàu cá từ 15m trở lên đạt 99,49% (2.983/2.998 tàu).

⁴⁶ Trong đó: Thu nội địa ước đạt 11.867,6 tỷ đồng, tăng 14,8% và bằng 51,5% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 7.230,4 tỷ đồng, tăng 11,7%, bằng 66,9% dự toán.

⁴⁷ Trong đó: (i) Vốn đầu tư thuộc khu vực nhà nước ước đạt 4.956 tỷ đồng, giảm 42,8% so với cùng kỳ; (ii) Vốn đầu tư ngoài nhà nước ước đạt 15.750,2 tỷ đồng, giảm 45,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, vốn của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 8.086,2 tỷ đồng, giảm 62%; vốn của dân cư ước đạt 7.664 tỷ đồng, giảm 1,7%; (iii) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1.990,1 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do các dự án có tổng mức đầu tư lớn khởi công trong những năm trước đã hoàn thành, trong khi những dự án có vốn đầu tư lớn khác mới khởi công hoặc đang hoàn thiện các thủ tục để chuẩn bị khởi công. Một số công trình gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; bên cạnh đó, giá nhiều loại nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng tăng mạnh, nhiều công trình phải thực hiện điều chỉnh, đàm phán lại hợp đồng, làm phát sinh thêm thủ tục, kéo dài thời gian và ảnh hưởng đến tiến độ chung.

⁴⁸ Sau khi thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của địa phương là 7.446 tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách địa phương là 5.569 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 1.877 tỷ đồng).

liệu về phát triển đô thị... Qua đó, góp phần thay đổi diện mạo đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ và bền vững, ước thực hiện 6 tháng đầu năm, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 30,5%; tỷ lệ cây xanh đô thị ước đạt 13,4m²/người; tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch ước đạt 92,5%; hoàn thành 364 căn hộ nhà ở xã hội (NOXH) đưa vào khai thác sử dụng⁴⁹ và 07 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng⁵⁰.

2.1.6. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa bằng nhiều kế hoạch hành động như ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 03/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 15/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Công tác phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư tiếp tục được chú trọng. Từ đầu năm đến nay, đã cấp chủ trương đầu tư cho 11 dự án với tổng vốn đăng ký 3.660,2 tỷ đồng, điều chỉnh 15 dự án, thu hồi 07 dự án với tổng vốn đầu tư 721 tỷ đồng. Ngoài ra, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/lựa chọn nhà đầu tư 06 dự án bất động sản với tổng vốn đăng ký 36.994 tỷ đồng; cấp mới 01 dự án FDI với tổng vốn 350 nghìn USD; thành lập mới 947 doanh nghiệp, tăng 39,3% so với cùng kỳ, đạt 59,2% kế hoạch; tổng vốn điều lệ khoảng 5.952 tỷ đồng, tăng 58,8% so với cùng kỳ; có 230 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 6,78% so với cùng kỳ; tạm ngừng 704 doanh nghiệp, tăng 1,37% so với cùng kỳ; thành lập mới 09 hợp tác xã, giảm 13 hợp tác xã so với cùng kỳ, đạt 30% kế hoạch.

Theo công bố kết quả năm 2025, Chỉ số Hiệu quả Kinh tế tư nhân (BPI) năm 2025 tỉnh xếp thứ 8/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh thuộc nhóm chất lượng điều hành thấp.

2.1.7. Về công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài. Thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, xử lý các dự án vướng mắc trên địa bàn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch để tháo gỡ chi tiết theo từng nhóm dự án, chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương rà soát, đề xuất giải pháp xử lý với phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền), góp phần

⁴⁹ 240 căn thuộc các dự án: 48 căn thuộc KDC Hoàng Thành phường Đăk Cẩm, 96 căn chuyển đổi công năng từ nhà ở tái định cư sang NOXH, 96 căn tại Dự án NOXH – Nhà ở tái định cư tại KĐT phía Nam cầu Đăk Bla; 124 căn thuộc Khu nhà ở công nhân Hòa Phát – Dung Quất.

⁵⁰ Nhà ở xã hội (NOXH) tại dự án KDC Hoàng Thành phường Đăk Cẩm; NOXH HUD Phú Mỹ tại dự án KĐT Phú Mỹ, xã An Phú; NOXH Công đoàn tại xã Thọ Phong; NOXH thuộc Khu thiết chế Công đoàn tại xã Thọ Phong; NOXH dành cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân tại lô đất C1, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; NOXH tại xã Bình Sơn tại xã Bình Sơn; NOXH Cẩm Thành tại phường Cẩm Thành.

đẩy nhanh tiến độ giải quyết các dự án tồn đọng, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư.

2.1.8. Phát triển các Khu kinh tế và các Khu công nghiệp. Công tác quy hoạch tại các khu kinh tế, khu công nghiệp được triển khai tích cực, đã triển khai thực hiện lập 02 đồ án Quy hoạch phân khu; rà soát, đề xuất quy mô diện tích Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Từ đầu năm đến nay, đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư cho 03 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 204 tỷ đồng và điều chỉnh tăng vốn cho 08 dự án với tổng số vốn tăng thêm là 5.967,34 tỷ đồng, thu hồi 11 dự án với tổng vốn 835,55 tỷ đồng.

2.1.9. Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và quản lý tài nguyên, môi trường. Công tác đo đạc, bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được triển khai kịp thời, đã tổ chức xây dựng Bản đồ hành chính cấp xã và Bộ bản đồ hành chính tỉnh Quảng Ngãi; đã triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh. Công tác tham mưu cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng và cấp phép khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy trình, gắn liền với bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh⁵¹.

2.2. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động số 04-CT/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Cơ sở vật chất, quy mô trường lớp được củng cố; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; công tác phân luồng học sinh được đẩy mạnh; tổ chức tốt các kỳ thi năm 2026⁵²; sắp xếp tinh gọn mạng lưới trường lớp và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); tiến độ xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được bảo đảm. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực, tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 56,04%; Tiểu học đạt 83,11%; Trung học cơ sở đạt 69,31%; THPT đạt 71,87%.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân; kiểm soát chặt chẽ tình hình các loại dịch bệnh, phòng, chống bệnh cúm, sởi và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người dân; hoạt động tiêm

⁵¹ Phê duyệt trữ lượng 01 khu vực; cấp phép thăm dò 02 khu vực; cấp phép khai thác 03 khu vực; gia hạn khai thác 01 khu vực; quyết định đóng cửa mỏ 09 khu vực; chấp thuận phương án đóng cửa mỏ 03 khu vực; quyết toán tiền cấp quyền khai thác cho 11 hồ sơ

⁵² Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cho học sinh phổ thông, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và kỳ thi tuyển sinh lớp 10,...

chủng mở rộng được duy trì thường xuyên tại 100% xã, phường, đặc khu; thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi số y tế, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe toàn dân; công tác vận động toàn dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế được tăng cường⁵³.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và triển khai Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 02/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức phong phú, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch được chú trọng; phong trào thể dục thể thao và xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục phát triển. Ngành du lịch của tỉnh tiếp tục khởi sắc với nhiều chương trình, hoạt động du lịch, văn hóa, nghệ thuật đặc sắc thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh⁵⁴; ước 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút khoảng 3.975 nghìn lượt khách, tăng 70% so với cùng kỳ năm trước và đạt 64% kế hoạch, trong đó, khách quốc tế ước đạt 68,2 nghìn lượt, tăng 55% so với cùng kỳ, đạt 62% kế hoạch năm; doanh thu ước đạt 3.607 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ, đạt 85% kế hoạch năm.

Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho người có công với cách mạng, công tác dân tộc và thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đúng quy định; các nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được xem xét, giải quyết kịp thời, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức nhiều phiên giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường quản lý lao động người nước ngoài, công tác an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp; cung cấp thông tin tuyển dụng trên các phương tiện thông tin địa phương, tạo điều kiện để doanh nghiệp tuyển dụng trực tiếp tại cơ sở.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường; tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/03/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chính quyền số và dịch vụ công tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực với 100% văn bản, hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt 85,56%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt 94,44%. Kinh tế số và xã hội số phát triển mạnh với 2.725

⁵³ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước thực hiện 6 tháng đầu năm khoảng 95,17%, đạt 99,6% kế hoạch.

⁵⁴ Tuần Văn hóa - Du lịch Măng Đen và Mùa hoa anh Đào năm 2026, nổi bật là Lễ hội khinh khí cầu, hoa anh đào nở, hội chợ OCOP và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 120 năm ngày sinh của đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng; Lễ dâng hương tưởng niệm 58 năm ngày 504 đồng bào Sơn Mỹ bị thảm sát (16/3/1968-16/3/2026); Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2026; Xây dựng Chương trình nghệ thuật Khai mạc Lễ hội Du lịch Biển đảo Quảng Ngãi năm 2026 với chủ đề “Quảng Ngãi – Bàn giao hương biển đảo”.

doanh nghiệp công nghệ số, 1.700 tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả; hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông và an toàn thông tin được bảo đảm, công tác tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm được triển khai kịp thời, hiệu quả.

3. Về công tác quốc phòng, an ninh; nội chính; đối ngoại

Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, an ninh biên giới đất liền, biển, đảo. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao⁵⁵. Chủ động nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp, kịp thời giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm; triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là công tác quản lý cư trú, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy...

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện, đi vào nền nếp và đạt kết quả tích cực. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy⁵⁶, bí thư các cấp ủy thực hiện đối thoại và tiếp dân định kỳ, đột xuất theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2026, có **421** đơn gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (*Kết quả: Chuyển 86 đơn; Hướng dẫn, trả lời 23 đơn; lưu 312 đơn*⁵⁷); các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cơ bản đúng tiến độ, đảm bảo nội dung.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp 2.426 lượt/1.959 người/1.684 vụ việc; tiếp nhận 3.934 đơn, đã xử lý 3.927 đơn. Công tác cải cách tư pháp, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định của pháp luật. Công tác thanh tra được thực hiện bảo đảm theo Kế hoạch, đã thực hiện 55 cuộc thanh tra và đã ban hành Kết luận thanh tra của 22 cuộc/35 đơn vị; phát hiện tổng giá trị sai phạm 6.787,6 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác, trong đó, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.206,5 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 3.465,4 triệu đồng, kiến nghị xử lý trách nhiệm 7 tổ chức và 68 cá nhân có dấu hiệu có hành vi vi phạm cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình số 05-CTr/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công tác đối ngoại được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời; tổ chức 03 đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài, đón

⁵⁵ Chỉ tiêu giao quân năm 2026: 3.935 thanh niên, trong đó: Quân đội: 3.400 thanh niên, Công an: 535 thanh niên.

⁵⁶ Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã đối thoại với đại diện thanh niên xuất ngũ trên địa bàn tỉnh.

⁵⁷ Do đơn không đủ điều xử lý hoặc nội dung đơn đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

tiếp Đoàn đại biểu cấp cao 04 tỉnh Nam Lào và 02 tỉnh Đông Bắc Campuchia sang thăm, chúc Tết, làm việc tại tỉnh và tham dự Lễ hội Du lịch Biển đảo Quảng Ngãi. Tỉnh đã hướng dẫn, quản lý 50 đoàn với 496 lượt người nước ngoài đến thăm, làm việc; cử 21 đoàn với 129 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các đoàn liên cơ quan đi công tác nước ngoài. Phê duyệt tiếp nhận 04 khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài không hoàn lại, tổng giá trị 258.923 USD (khoảng 6,73 tỷ đồng) phục vụ các lĩnh vực giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền⁵⁸, quản lý biên giới lãnh thổ được thực hiện tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới được giữ vững, không xảy ra tình trạng xâm canh, xâm cư, di cư tự do và kết hôn không giá thú. Quan hệ phối hợp bảo vệ biên giới với các địa phương của Lào và Campuchia được duy trì thường xuyên, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí đội ngũ cán bộ ở một số địa phương sau sắp xếp còn gặp một số khó khăn chưa được giải quyết triệt để. Công tác theo dõi, nắm tình hình, giám sát thường xuyên ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có lúc, có việc chưa kịp thời, còn lúng túng về quy trình, thủ tục.

- Về kinh tế - xã hội: Tình hình dịch bệnh trên vật nuôi còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án; giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Hiệu quả xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là các dịch vụ kỹ thuật cao, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân; việc tổ chức, vận hành hệ thống y tế còn khó khăn. Năng lực chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở chưa đồng bộ, dữ liệu chuyên ngành chưa được kết nối, chia sẻ hiệu quả.

- Về quốc phòng, an ninh, nội chính: Tội phạm và các vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên tuy đã được kéo giảm nhưng vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tác động từ chính sách thương mại, biến động thị trường, thiên tai, biến đổi khí hậu và quá trình hoàn thiện thể chế, sắp xếp tổ chức

⁵⁸ Từ đầu năm đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 05 ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ (Malaysia); không có tàu cá bị ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản. Từ đầu năm đến nay, đã đưa được 07 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ các năm 2024, 2025 và 2026 về nước (Trung Quốc: 02 ngư dân; Malaysia: 05 ngư dân).

bộ máy theo mô hình mới, còn có các nguyên nhân chủ quan như: (1) Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. (2) Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi còn chậm trễ, chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa chủ động, quyết liệt, còn tâm lý né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Quảng Ngãi sẽ bị ảnh hưởng chung bởi tình hình thế giới, khu vực, trong nước và cả khó khăn mới phát sinh, cũng sẽ đối mặt với những thách thức nhiều hơn, phải bảo đảm các điều kiện để vận hành thông suốt mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” và thực hiện nhiều nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, khối lượng công việc nhiều, khẩn trương, cấp bách.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2026 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 2 (khóa I) về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026; các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra cũng như các vấn đề khó khăn phát sinh để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra trong năm 2026; trong đó, chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về mọi mặt về: Chính trị, tư tưởng; tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; dân vận; kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước theo lấy hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

2. Tích cực nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên các lĩnh vực. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả 10 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị⁵⁹, 11 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy⁶⁰ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa I.

3. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng. Tiếp tục định hướng công tác tuyên truyền, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2026 của tỉnh “Quảng Ngãi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo” gắn với tiếp tục nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

4. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

⁵⁹ Gồm: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; (8) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; (9) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam; (10) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

⁶⁰ 11 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy: (1) Nghị quyết về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. (2) Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. (3) Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. (4) Nghị quyết về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. (5) Nghị quyết về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh. (6) Nghị quyết về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh liên kết nội vùng, liên kết vùng, quốc gia. (7) Nghị quyết về phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh. (8) Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. (9) Nghị quyết về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. (10) Nghị quyết về phát triển đô thị văn minh, hiện đại tại các khu vực trung tâm và một số đô thị động lực ở các khu vực có lợi thế để tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo đúng định hướng. (11) Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 và quy hoạch nhiệm kỳ 2030 - 2035, 2031 - 2036. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và khung năng lực gắn với phân bổ biên chế giai đoạn 2026 - 2031 cho hệ thống chính trị tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Đề án về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngoài hệ thống chính trị gắn với đào tạo, giải quyết việc làm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; hướng dẫn việc sắp xếp các chi bộ thôn, làng, tổ dân phố theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác phát triển đảng viên trong 6 tháng cuối năm, rà soát, bổ sung nguồn quần chúng ưu tú tại từng địa bàn, cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch tạo nguồn và kết nạp đảng viên gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy với kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tập trung nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội liên quan đến việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và những vấn đề phát sinh ở cơ sở để kịp thời tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; rà soát, cụ thể hóa các quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Rà soát, bổ sung Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tiếp tục tổ chức thực hiện toàn diện, hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2026 gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, bảo đảm tiến độ đề ra; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc khắc phục nội dung theo các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình triển khai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài và việc thực hiện sắp xếp xử lý đưa vào khai thác nhà đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Phát triển kinh tế - xã hội

Chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 22-Tr/TU ngày 21/5/2026 thực hiện Kết luận số 18-KL/TW. Khẩn trương rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng; đánh giá đúng, đủ thực trạng các nguồn lực; nhận diện các điểm nghẽn, tồn tại, hạn chế, đánh giá các nguyên nhân khách quan, chủ quan để khơi thông và huy động tối đa các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với quy hoạch vùng và quốc gia; khẩn trương hoàn thiện công tác lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; phát triển không gian kinh tế hợp lý, khai thác tốt tiềm năng biển, ven biển, Khu kinh tế Dung Quất và Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y. Chủ động phối hợp, sớm hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất; xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho đặc khu Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư gắn với chủ động nắm bắt, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn, nhất là về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng... nhằm khơi thông các nguồn lực và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển.

4. Hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nguồn lực và định hướng phát triển của tỉnh. Tập trung tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc của các dự án trọng điểm (*nhất là về xác định giá đất, thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng*). Xác định rõ nguyên nhân và có giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, tạo động lực tăng trưởng kinh tế; kịp thời rà soát, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ tốt, còn thiếu vốn..., phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

5. Khẩn trương rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng, kéo dài theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ và quy định, hướng dẫn có liên quan. Tập trung rà soát, xác định tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, không để sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây thất thoát, lãng phí.

6. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại khu vực phía Tây tỉnh Quảng Ngãi; dự án Xây dựng Bản đồ hành chính cấp xã và Bộ bản đồ hành chính tỉnh Quảng Ngãi bảo đảm tiến độ, chất lượng nhằm hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu đất đai đồng bộ, chính xác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện nghiêm túc và quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét đột xuất để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp theo quy định. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trước mùa mưa bão.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, tổ chức bàn giao kết quả nghiên cứu (*sau nghiệm thu*) và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn sản xuất.

9. Chú trọng phát triển toàn diện văn hóa, giáo dục, y tế. Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương khám sức khỏe miễn phí định kỳ cho Nhân dân; Chương trình xây dựng nhà ở xã hội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng công trình. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

III. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại

1. Tiếp tục tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng, chống tội phạm không để các vụ việc tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong giai đoạn mới và

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW. Rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài và đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý hiệu quả các vụ án, vụ việc trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân; tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, hợp tác của tỉnh, đồng thời củng cố và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với các địa phương nước ngoài, nhất là các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và các địa phương của Thái Lan. Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý biên giới, mở và nâng cấp các cặp cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia; tham gia giải quyết các vấn đề phân giới, cắm mốc còn tồn đọng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo);
- Các ban đảng TW và các vụ địa phương (báo cáo);
- TTTU, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY